TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2023
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Tùng;

Bà Đoàn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1972 (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1972 (*Vắng mặt lần 2*)

Cùng nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Hôn nhân của bà và ông Ngô Văn T là do mai mối của gia đình, thời gian tìm hiểu được 10 ngày thì bà và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc, đến năm 2009 thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông T bị bệnh, bà vẫn chăm sóc nhưng ông có T ghen tuông, nhiều lần có lời lẻ xúc phạm bà nên vợ, chồng thường xuyên cãi vả, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà và ông T đã sống

ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay bà Tr không còn tình cảm với ông T nên bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Tr và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/1992 đã thành niên, có gia đình riêng nên khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung riêng và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn T mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không chấp hành giấy triệu tập và giấy báo của Tòa án, đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Huỳnh Thị Tr và ông Ngô Văn T là vợ, chồng do không đăng ký kết hôn. Về con chung: Bà Tr và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/1992 đã thành niên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung riêng và nợ: không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu nhưng bị đơn vẫn có quyền khởi kiện thành vụ án nếu có tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông T có nơi cư trú tại ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Ngô Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Tr và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, tuy không đăng ký kết hôn nhưng ông, bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1990. Theo bà Tr trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông T có tính hay ghen, nhiều lần có lời lẻ xúc phạm bà và không tôn trọng bà nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn

nhân không còn hạnh phúc. Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy tình cảm của ông, bà chưa đủ lớn để vượt qua thử thách của cuộc sống hôn nhân và cũng phù hợp với *"Biên bản xác minh"* ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ. Xét thấy, ông T được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Từ đó, cho thấy ông T bỏ mặc hôn nhân không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Tr. Nếu duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả nguyên đơn và bị đơn. Do bà Tr và ông T không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận bà Tr và ông T là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Bà Tr và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/1992, chị H đã thành niên, có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Bà Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết nhưng ông T vẫn có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tr phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Điều 9, 53, 56 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị Tr và ông Ngô Văn T là vợ, chồng.

Về con chung: Chị Ngô Thị Trúc H, sinh ngày 01/01/1992 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung riêng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm : Bà Huỳnh Thị Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền

tạm nộp án phí theo biên lai số 0006499 ngày 14/11/2022 nên Bà Tr không phải nộp thêm án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện V;
- Chi THA dân sự huyện V;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Hà Thía